

Số: 870/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ dân bị ảnh hưởng ảnh GPMB để thực hiện dự án tại Khu C thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng Khu C thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn (đợt 10);

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án giao đất có thu tiền sử dụng đất và điều chỉnh kinh phí hỗ trợ về đất cho một số hộ dân bị ảnh hưởng GPMB để xây dựng Khu C, B1 và B2 thuộc Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh;

Căn cứ Thông báo số 242/UBND-TD ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch – Trần Châu tại cuộc họp giải quyết khiếu nại, kiến nghị của công dân trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1178/UBND-TH ngày 02/3/2010 của UBND tỉnh về việc giải quyết trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ bà Võ Thị Mười;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 25/TTr-TTPTQĐ ngày 04/3/2020 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 176/TTr-STNMT ngày 12/03/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với một số hộ dân bị ảnh hưởng ảnh GPMB để thực hiện dự án tại Khu C thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ

1.1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB 2% (quy tròn) là 8.116.000 đồng, trong đó:

- Giá trị bồi thường về đất là 5.316.250 đồng;

- Kinh phí khoản hỗ trợ là 2.800.000 đồng.

Nguồn vốn thực hiện: Công ty TNHH Phú Hiệp.

1.2. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ 45,27m² đất nông nghiệp đã được phê duyệt cho hộ bà Võ Thị Mười (cháu rể Nguyễn Hữu Thành đại diện kê khai) tại Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh với số tiền là 6.979.840 đồng.

2. Về tái định cư

2.1. Thu hồi lô đất số 35đ (diện tích 60m²) tại khu ĐỒ 08, đường số A5 (lộ giới 15m) thuộc Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn đã giao cho hộ ông Nguyễn Hữu Thành (lô phụ trong hộ bà Võ Thị Mười) tại Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh.

2.2. Giao 02 lô đất có thu tiền sử dụng đất cho 02 hộ dân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Khu C thuộc Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn với tổng diện tích giao là 168m² tại Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn; trong đó:

- Giao cho hộ ông Nguyễn Hữu Thành lô đất ở ký hiệu số 15đ (diện tích 108m²) tại khu ĐỒ 08, đường Đ.A4 (lộ giới 15m); tiền sử dụng đất hộ dân này phải nộp vào ngân sách nhà nước là 200.495.500 đồng.

- Giao cho hộ bà Nguyễn Thị Kiều Trinh lô đất ở ký hiệu số 35đ (diện tích 60m²) tại khu ĐỒ 08, đường số A5 (lộ giới 15m); tiền sử dụng đất hộ dân này phải nộp vào ngân sách nhà nước là 139.200.0000 đồng (lô đất thu hồi tại điểm 2.1 nêu trên).

(Có các Phụ lục số I, II, III, IV kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm thông báo phương án điều chỉnh, bổ sung nêu tại Điểm 1 đến các hộ dân có liên quan; đồng thời, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các bước kế tiếp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

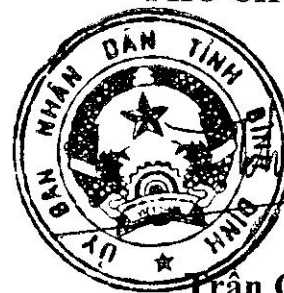
Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung các Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 và số 185/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Công ty TNHH Phú Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Lưu: VT, K7, BTCD.



Trần Châu

Phụ lục I

**BỘ SƯNG GIẢ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỒI KỶ VÀ HỘ ỖNG NGUYÊN HỮU THÀNH BỊ ẦNH HƯỠNG CPMB
ĐỂ XÂY DỰNG DỰ ẦN TÀI KHU C THƯỜNG MẠI BẮC SÔNG HÀ THANH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Kèm theo Quyết định số 16/3/2020 của UBND tỉnh)



TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)			
			BT đất ở	BT, HT đất nông nghiệp	Tiền chính sách đối với Mẹ VN Anh hùng	Cộng
1	Nguyễn Hữu Thành	Tổ 29, KV 4, Nhơn Bình	5.316.250		2.800.000	8.116.000

Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP CỦA HỘ BÀ VÕ THỊ MƯỜI (CHẾT), CHÁU RẺ
NGUYỄN HỮU THÀNH ĐẠI DIỆN KẾ THAI PHỤ GPMB ĐỂ XÂY DỰNG DỰ ÁN TÀI KHU C THUỘC KHU ĐÔ THỊ
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ THANH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Kèm theo Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh)



STT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Giá trị được phê duyệt tại QĐ 185/QĐ-UBND ngày 20/01/2018 của UBND tỉnh	Giá trị bồi thường đất NN điều chỉnh giảm (đồng)	Giá trị còn lại
1	Võ Thị Mười (chết), cháu rể Nguyễn Hữu Thành đại diện kê khai	Tổ 29, KV4, Nhơn Bình	49.399.000	6.979.840	42.419.160

Phụ lục III

LỘ ĐẤT TÀI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP CỦA HỘ ÔNG NGUYỄN HỮU THÀNH BỊ ẢNH HƯỞNG DO
GPMB XÂY DỰNG DỰ ÁN TÀI KHU C THUỘC KHU C1 - THƯƠNG MẠI BẮC SÔNG HÀ THANH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Kèm theo Quy



UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh)

STT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Diện tích BT đất ở (m ²)	Lô đất đang giao tại Khu tái định cư Đề Đông - Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn					Tiền sử dụng đất phải nộp				
				Ký hiệu lô đất	Khu	Diện tích (m ²)	Đường	Lộ giới	Diện tích (m ²)	Đơn giá BT đất ở	Diện tích (m ²)	Đơn giá	Tiền sử dụng đất phải nộp
1	Nguyễn Hữu Thành	Tổ 29, KV4, P. Nhơn Bình	42,53	15đ	ĐO 08	108	D.A4	15	42,53	250.000	65,47	2.900.000	200.495.500

Phụ lục IV

LỘ ĐẤT TÀI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP CỦA HỘ BÀ NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB XÂY DỰNG DỰ ÁN TÀI KHU C THUỘC KIMI ĐỒ SĨ - THƯỜNG MẠI BẮC SÔNG HÀ THANH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Kèm theo Quyết định số 42-D-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh)



STT	Hộ gia đình	Hộ gia đình người con		Khu	Diện tích (m ²)	Đường	Lộ giới	Đơn giá TĐC (đồng/m ²)	Hệ số	Giá trị tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)
1	Nguyễn Hữu Thành	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Tổ 29, KV4, Nhơn Bình	35đ	ĐO08	D.A5	15m	2.900.000	0,8	139.200.000